TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3451/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1851/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Đoàn Thị Huệ M - sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số A đường B, Khu phố C, phường D, Thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người yêu cầu:*Ông Đỗ Phi H - sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số A đường B, Khu phố C, phường D, Thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/8/2023;

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Phi H và bà Đoàn Thị Huệ M thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông H và bà M có 02 người con chung chưa thành niên tên tên Đỗ Minh Kh, sinh ngày 09/11/2012 và Đỗ Khánh N, sinh ngày 27/10/2015.

Ông H và bà M thống nhất giao 02 con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng; ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con 3,500,000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, ông H và bà M phải có nghĩa vụ nộp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Phi H và bà Đoàn Thị Huệ M thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội chứng nhận ngày11/11/2011).

- Về con chung: Ông H và bà M thống nhất giao 02 người con chung chưa thành niên tên Đỗ Minh K, sinh ngày 09/11/2012 và Đỗ Khánh N, sinh ngày 27/10/2015 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng; ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con 3,500,000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đoàn Thị Huệ M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Phi H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông Đỗ Phi H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, ông Đỗ Phi H và bà Đoàn Thị Huệ M phải có nghĩa vụ nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300,000 đồng ông H, bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004497 ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh